TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toản.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Hài

2. Bà Phùng Thị Tố Trinh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST –HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nay C, sinh năm 1997 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor P và bà Nay H; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2019 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nay P, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Buôn E, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Ksor H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Chị Nay H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Anh Ksor L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Bà Ksor H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.Có mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2019, Nay C tham dự đám cưới của chị Ksor H ở buôn I, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Trong lúc uống rượu thì giữa Nay C và anh Nay P có xảy ra chửi bới, xô xát và đòi đánh nhau thì được mọi người can ngăn nên cả hai bỏ về. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Nay C cầm theo 01 con dao rựa dài khoảng 60cm đi tìm anh Nay P để đánh chém. Khi đến nhà bố đẻ của anh P ở buôn I, xã N thì C nhìn thấy anh P đang ngồi tư thế mặt quay vào trong, lưng quay ra phía cửa chính vào nhà sàn uống rượu cùng bạn. Lúc này, Nay C đi vào từ phía sau lưng anh P đang ngồi, tay phải cầm dao rựa ở tư thế đứng và dùng dao rựa chém hướng từ trên xuống dưới vào vùng vai trái của P 03 nhát (một nhát vào vùng vai trái; một nhát vào vùng nách trái; một nhát vào mặt ngoài 1/3 cánh tay trái) làm anh P gục xuống sàn nhà, sau khi chém anh P xong thì Nay C vứt con dao rựa tại đó rồi đi về nhà. Anh P được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên. Ngày 24/5/2019 Nay C đến công an huyện K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 128/TTPY ngày 19/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tỷ lệ thương tích đối với anh Nay P là 14% áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT, cụ thể có ba vết thương phần mềm gồm: một vết ngang vai trái từ trước ra sau kích thước (11,5x0,4)cm; một vết nằm ngang từ hõm nách trái ra lưng trái kích thước (12x0,5)cm và một vết mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước (2x0,3)cm, sẹo liền 9%, gãy xương đòn trái cal liền tốt không di chứng 6%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKS ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nay C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây gọi tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nay C phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Nay C từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy 1 con dao rựa và 01 cái áo. Ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm của các bị cáo: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/5/2019 bị cáo Nay C và anh Nay P có xảy ra cãi vã và xô xát trong đám cưới đã được mọi người can ngăn nên cả hai ra về. Sau khi về nhà bị cáo C vẫn còn bực tức về việc xô xát với anh P nên đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày C đã đi tìm anh P và dùng một con dao rựa dài khoảng 60cm chém 03 nhát vào vai trái của anh P. Hậu quả gây ra cho Nay P thương tích với tỷ lệ là 14%. Như vậy, hành vi trực tiếp dùng dao rựa chém anh P của bị cáo C rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay C đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi bị cáo Nay C sử dụng hung khí nguy hiểm là dao rựa để chém anh P từ mâu thuẫn nhỏ nhặt thể hiện tính côn đồ là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS nên chỉ bị xét xử theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo và anh P không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chỉ vì xảy ra va chạm nhỏ trong khi nhậu ở đám cưới tuy đã được giàn xếp ổn thỏa nhưng ngay sau đó bị cáo lại sẵn sàng dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém 03 nhát vào vai trái của anh P làm cho anh P bị thương tích với tổng tỷ lệ thương tích là 14%. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác.

Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn còn hạn chế về nhận thức, trình độ học vấn thấp. Tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lời luận tội của Kiểm sát viên, thì HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo là xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn. Nên cần chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng xong. Nay tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm; giữa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại không có bên nào còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác, nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này HĐXX không phải xem xét giải quyết và đề cập đến nữa.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) con dao rựa có lưỡi dao dài 31.5cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 23.5cm và 01 (một) áo thun màu trắng, hiệu MR-T Made in Viet Nam.

Đây là những công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay C phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS:

Xử phạt bị cáo Nay C 03*(Ba)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 7 năm 2019.

2. Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa có lưỡi dao dài 31.5cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 23.5cm; 01 (một) áo thun màu trắng, hiệu MR-T Made in Viet Nam.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nay C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2019) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
-Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
-Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Khắc Toản